

# LUẬN THÀNH THẬT

## QUYỂN 10

### *Phẩm 128: KIÊU MẠN*

Hỏi: Đã thuyết minh về ba phiền não là nguồn gốc của sinh tử. Lại còn có nghĩa gì nữa không?

Đáp: Có. Đó là mạn.

Hỏi: Mạn là thế nào?

Đáp: Do tâm tà, tự cao gọi là mạn. Mạn có nhiều loại. Như mình còn thua kém mà tự cao gọi là mạn, đối với bậc ngang mà chấp là ngang cũng gọi là mạn, vì trong đây có chấp tướng và tâm ta là hơn hết. Đối với người ngang hàng mà tự cao gọi là “đại mạn”. Ở bậc cao hơn, tự cao gọi là “mạn mạn”. Đối với năm ấm chấp lấy tướng ngã, đó là ngã mạn.

Ngã mạn có hai loại: Thị hiện tướng và không thị hiện tướng. Thị hiện tướng là ngã mạn của hàng phàm phu. Đó là chấp sắc là ngã, hoặc chấp có sắc là ngã; chấp sắc trong ngã, chấp ngã trong sắc, cho đến thức cũng vậy. Vì thị hiện ra hai mươi phần này cho nên gọi là thị hiện tướng.

Không thị hiện tướng là bậc Học ngã mạn, như Trưởng lão Sai-ma- già nói: Không thuyết minh sắc là ngã, không thuyết minh thọ, tưởng, hành, thức là ngã, nhưng trong năm ấm có “ngã mạn, ngã dục, ngã sử”, chưa đoạn dứt hết gọi là ngã mạn, nếu chưa đạt được công đức của các quả Tu-đà-hoàn, cho mình đã đạt được gọi là “tăng thượng mạn”.

Hỏi: Nếu chưa đạt được vì sao sinh ra tâm này?

Đáp: Đối với lúc tập thiền định đạt được chút ít ý vị, mới có thể ngăn chặn được kiết sử không hiện hành trong tâm, nên mới sinh ra mạn này. Lại nhờ tuệ lực của nghe và suy nghĩ, luôn gần gũi bên bậc thầy hiền, ưa thích hạnh xa lìa, biết rõ chút ít tướng ngũ ấm, nên sinh ra ý



tưởng đạt quả Tu-đà-hoàn, gọi là tăng thượng mạn.

Hỏi: Tăng thượng mạn có những lỗi gì?

Đáp: Về sau sẽ lo buồn. Như trong kinh nói: “Nếu Tỳ-kheo Ta đã đoạn dứt nghi hoặc, đạt được đạo, tức hiện tại phải thuyết minh về nhân duyên sâu xa và pháp xuất thế gian. Nhưng, Tỳ-kheo này thật sự không đắc được đạo, nên khi nghe pháp ấy thì sinh ra phiền não. Do đó, phải siêng năng đoạn tuyệt tăng thượng mạn này”. Lại nữa, đối với người tăng thượng mạn, chư Phật, Thế Tôn có tâm từ bi lớn mà vẫn còn rời bỏ họ không nói pháp. Thế nên phải đoạn dứt. Lại nữa, người tăng thượng mạn vì trụ vào trong pháp tà kiến, nên không có công đức chơn thật. Ví như khách buôn đi sâu vào lòng biển cả, vì dục thứ ngọc hư giả. Người này cũng vậy, nhập vào trong biển lớn Phật Pháp, được chút ít vui của thiên đình cho là đạt được chơn đạo, sinh ra tham đắm. Lại nữa, người tăng thượng mạn, đến khi già chết sau này không thể kham nhận được đạo, vì thế cho nên, phải siêng năng tìm cầu trí tuệ chơn thật. Lại nữa, người tăng thượng mạn, tự làm mất lợi ích của mình lại tăng thêm ngu si, vì thật sự chưa đạt được đạo mà tưởng là đạt được. Vì thế không được lừa dối chính thân mình, phải mau chóng rời xa. Nếu đối với người hơn mình nhiều mà cho là kém không bằng, gọi là bất như mạn. Người này tự đề cao mình cũng tự hạ mình xuống, nếu người không có đức tự đề cao mình gọi là tà mạn. Còn dùng pháp ác để đề cao mình cũng gọi là tà mạn, hoặc đối với người thiện và bậc đáng kính trọng chẳng chịu cung kính đánh lễ, đó gọi là ngạo mạn. Những loại như vậy gọi là tướng kiêu mạn.

Hỏi: Mạn sinh khởi thế nào?

Đáp: Không biết rõ thật tướng của các ấm thì sinh ra kiêu mạn. Như trong kinh nói: Nếu người dùng sắc vô thường, tự suy nghĩ là thượng, là trung, là hạ, thì người này chứng tỏ không biết tướng như thật, cho đến thức cũng như vậy. Nếu nhận biết tướng tận về tướng ấm thì không có ý nghĩ kiêu mạn nữa. Ví như con trâu cày có sừng nên sinh ra hung dữ, nếu bỏ sừng kia thì không còn sự hung dữ. Thân này bất tịnh, chín lỗ luôn bài tiết ra những thứ ô uế, lẽ nào kẻ trí ỷ vào điều này mà đề cao mình! Nhờ suy nghĩ những nhân duyên nơi thân như vậy, nên không còn kiêu mạn. Lại nữa, người trí tuệ biết tất cả chúng sinh hoặc nghèo, hoặc giàu, hoặc sang, hoặc hèn, đều là do xương, thịt, gân, mạch, năm tạng, phần uế hòa hợp, thành thân; đều có sinh, già, bệnh, chết, sầu, thương, khổ, não, cũng có các nghiệp, các phiền não tham sân si ... các tội phước bình đẳng, cho đến các phần ác đạo như địa ngục v.v... thì làm sao được

khởi kiêu mạn? Lại nhận thấy ngoài tâm, trong tâm đều từ nhân duyên sinh khởi, biết chúng diệt mất trong mỗi niệm, thì có gì mà Kiêu mạn. Lại người thường gắng tu tâm “Không” thì không có Kiêu mạn. Vì sao thế? Vì còn chạy theo tướng nên sinh ra kiêu mạn, nếu không có tướng thì ở đâu sinh ra mạn? Lại nữa, người trí tuệ, nếu có giới và công đức thật sự thì không sinh kiêu mạn. Vì sao? Vì giới và công đức đều dứt hết các phiền não này, nếu không có công đức, lẽ nào bậc trí đối với việc không có mà khởi lên kiêu mạn! Lại quán sát các tướng vô thường thì diệt hết kiêu mạn, có đâu kẻ trí lại lấy vật vô thường không sạch làm kiêu mạn!

Hỏi: Kiêu mạn có những lỗi lầm gì?

Đáp: Từ mạn có thân, từ thân sinh ra tất cả khổ đau. Như trong kinh Đức Phật dạy: “Nếu đệ tử nào của ta không biết rõ thật tướng của kiêu mạn, thì ta thọ ký cho họ sinh về chỗ kia, vì chưa dứt hết kiêu mạn. Lại nữa, tất cả phiền não đều do tùy thuận theo sự chấp tướng, ngã là tướng lớn nhất trong các tướng, vì thế mới biết rõ là từ nơi mạn mà có thân. Lại kiêu mạn này, tức là phần si. Vì sao? Vì mắt thấy sắc cho là ta có thể nhìn thấy, vì sinh ra kiêu mạn này nên không cần đạo lý. Vì sao? Vì tất cả thế gian đều là vô thường, khổ, vô ngã, làm sao lấy đó sinh ra kiêu mạn. Vì vậy đối với tham lam, giận dữ, si mê hoàn toàn không có đạo lý. Lại nữa, từ mạn mà sinh ra nghiệp vừa sắc bén vừa nặng nề. Vì tham chấp sâu nặng, cho nên từ tham lam khởi lên nghiệp. Không thể như vậy. Lại do sức mạnh của kiêu mạn nên tham v.v... bùng khởi, tức là tham này mà kiêu mạn về chủng tánh v.v... tăng trưởng lớn mạnh. Lại do nhân duyên ngã mạn mới sinh vào nhà thấp hèn, hoặc sinh vào trong loài sư tử, cọp, sói, cũng do nhân duyên này mà đọa vào trong địa ngục. Kiêu mạn có vô lượng tội lỗi như thế.

Hỏi: Tướng như thế nào nói là nhiều kiêu mạn?

Đáp: Người này chấp chặt khó có thể cùng nói chuyện, tâm không cung kính, ít biết sợ, ưa tung hoành, tự cao khó dạy, có được chút ít cho là nhiều, thường xem nhẹ người khác, những lỗi này khó có thể dứt trừ. Vì thế nên người có trí không nên hành kiêu mạn này, vì nó là mầm sinh ra sự hủy hoại tất cả công đức.

-----

### Phẩm 129: NGHI

Luận giả nói: Nghi là đối với pháp thật, tâm không quyết định, gọi là giải thoát ư? Không giải thoát ư? Có thiện và bất thiện ư? Hay không có? Có Tam bảo ư? Hay không có, đó gọi là nghi.

Hỏi: Như thấy cây trụi sinh ra nghi ngờ là cây hay là người? Thấy cục đất sinh ra nghi ngờ là đất hay là chim bồ câu? Thấy tổ ong sinh ra nghi ngờ là tổ ong hay là quả Diêm-phù? Thấy rắn sinh ra nghi ngờ là rắn hay là sợi dây? Thấy độn nắng sinh ra nghi ngờ là ánh sáng hay là vũng nước? Những điều nghi ngờ này là do nhãn thức sinh ra. Nghe tiếng sinh ra nghi ngờ là tiếng của con công hay là tiếng người giả nhái? Ngửi mùi thơm sinh ra nghi ngờ là mùi thơm của hoa sen xanh hay là mùi thơm hòa hợp? Nếm mùi vị sinh ra nghi ngờ là mùi thịt hay giống như mùi thịt? Chạm xúc sinh ra nghi ngờ là lụa sợi hay là lụa đã thuộc rồi? Ý thức thì nhiều thứ sinh ra nghi, như nghi pháp này có Đà-la-phiêu (Chủ đế) hay chỉ là Cầu-na (Y đế của Thắng luận) có thần hay không thần? Những loại như vậy là nghi phải không?

Đáp: Nếu cây trụi mọi người đều sinh ra nghi ngờ thì không phải là phiền não, vì đây không thể làm nhân duyên cho thân sau, vì người đã dứt hết phiền não cũng khởi lên nghi này.

Hỏi: Nghi kia sinh ra như thế nào?

Đáp: Như thấy, nghe, biết hai thứ pháp, cho nên sinh ra nghi ngờ. Vì sao? Vì trước đây thấy hai vật đứng, một là cây, hai là người, sau đó từ xa mới nhìn thấy người và vật bằng nhau sinh ra nghi ngờ là cây hay là người? Đất cũng như vậy.

Hai cách nghe: Như nghe nói có tội, phước thế gian sau, cũng nghe nói không có, nên sinh ra nghi ngờ.

Hai cách biết: Như trời mưa lớn nên mương rãnh ngập nước, hoặc khi đắp đất ngăn nước lại thì mương vẫn đầy tràn, như trời sắp đổ mưa đàn kiến tha trứng dời đến chỗ khác, hoặc người đào đất chúng cũng mang trứng di chuyển đi nơi khác. Như chim công kêu, người cũng có thể giả nhái giống như thật, nhưng thật sự có thể nhìn thấy. Như cái bình, không có thật sự cũng có thể nhìn thấy, như vòng lửa quay tròn thật sự không thể nhìn thấy, như rễ cây nước dưới đất không có thật sự cũng không thể nhìn thấy, như cái đầu thứ hai và cái tay thứ ba. Như thấy, nghe, biết hai thứ pháp như vậy cho nên sinh ra nghi ngờ. Lại không xét kỹ khi nhìn thấy nên sinh nghi, như tám nhân duyên là xa v.v... Lại tin cả hai nên mới sinh nghi, như người nói có đời sau, người

khác cho rằng không có, lại tin cả hai người cho nên sinh ra nghi ngờ. Lại đối với việc này có khả nghi, nhưng không thấy tướng khác thế nên sinh nghi, nếu thấy tướng khác thì không còn nghi.

Hỏi: Như thế nào gọi là thấy tướng khác?

Đáp: Thấy, nghe, biết chắc chắn thì không còn nghi, đối với pháp Phật tùy thời dùng thân chứng đắc pháp thật tướng của pháp thì hoàn toàn không còn nghi. Như Bồ-tát lúc ngồi đạo tràng thuyết pháp tinh tấn, Bà-la-môn chứng được pháp sâu xa vi diệu biết rõ các duyên hiện tại đã dứt sạch, lưới nghi liền đoạn diệt. Nếu được trí tuệ có đạo lý thì nghi ấy cũng dứt hẳn, giống như người trí nghe nói hành làm nhân duyên cho thức, liền biết chắc sinh tử từ vô thủy.

Hỏi: Nghi có lỗi lầm gì?

Đáp: Nếu nghi, đa nghi thì tất cả sự nghiệp ở thế gian và xuất thế gian đều không thể thành tựu được. Vì sao? Vì người nghi không thể nào phát khởi sự nghiệp được, nếu phát khởi thì cũng yếu kém, không thể thành tựu. Như trong kinh nói: Nghi là chặt đứt chồi cây nơi tâm, giống như ruộng hoang mọc nhiều thứ cây non, cây cỏ khác còn không thể mọc nổi, huống chi là các giống lúa nếp. Tâm cũng như vậy, vì rễ nghi phá hoại, nên đối với việc sai còn không quyết định được hướng gì là việc đúng. Lại nữa, Đức Phật nói nghi là chỗ tối tăm, chỗ tối tăm có ba loại. Tối tăm ở quá khứ, tối tăm ở vị lai, tối tăm ở hiện tại. Chỗ tối tăm này sinh ra các ngã kiến, người này dù được định tâm cũng là tà định, nếu lìa pháp Phật thì không thể nói là chánh định được. Vì thế nên, nhiều chúng sinh ôm lòng nghi ngờ đến chết, như nói A-tra-gia-la và cả thầy tiên như Ngũ thông cũng còn ôm lòng nghi cho đến chết. Lại nữa, người nghi này, nếu làm các phước đức bố thí thì hoặc không có quả báo, hoặc thiếu phước báo. Vì sao? Vì các phước nghiệp này đều do tâm khởi lên, tâm người này luôn bị nghi làm vẩn đục, nên không có phước thiện. Như trong kinh dạy: “Tâm nghi tu bố thí vẫn thọ nhận quả báo sinh ở chốn biên địa?”. Vì sao? Vì kẻ đa nghi kia không thể nhất tâm, tuy tay đem cho, nhưng sinh tâm không cung kính, nên có được ít quả báo sinh ở chốn biên địa, như tiểu quốc vương Ba-da-tuy.

Hỏi: Không có nghi này. Vì sao? Vì nghi là tâm số pháp mà các tâm số pháp là niệm niệm sinh diệt, hoặc là “thị” không phải nghi hoặc là “phi” thì cũng không phải “nghi”, vì nhất tâm thì không thể có được cả “thị” lẫn “phi”, vậy nên biết là không có?

Đáp: Tôi không nói trong niệm niệm có nghi mà là tâm không quyết định nối tiếp nhau gọi là nghi. Lúc ấy, tâm không quyết định rõ

ràng là cây trụ hay là người, tâm này nối tiếp nhau vì không tin nên tâm vẫn đục, cũng do tà kiến nên mới không tin, khi nghi ngờ hoặc có, hoặc là không. Không tin có hai loại:

1. Một từ nghi sinh ra.
2. Hai từ tà kiến sinh ra.

Từ nghi sinh ra thì nhẹ, từ tà kiến sinh ra thì nặng. Tin cũng có hai loại:

Một là từ chánh kiến sinh ra. Hai là từ nghe được sinh ra.

Từ nơi chánh kiến sinh ra thì tin bền chắc, từ nghe sinh ra thì không được như trên.

-----